

Số: 41/2025/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích D** - Sinh ngày 28/7/1983; Nơi thường trú: Thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C** - Sinh ngày 20/7/1977; Nơi thường trú: Thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng chị D và anh C có 02 con chung là Nguyễn Quyết T, sinh ngày 26/02/2008 và Nguyễn Chí D, sinh ngày 11/8/2014. Khi ly hôn, anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quyết T, chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Chí D. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị D tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0071801 ngày 13.01.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị D được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ
- UBND xã X, Đ, Hà Nội
- (Số ĐKKH: 76/2014).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến